

CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ

THẠC SĨ NỘI KHOA

1. Về kiến thức

- 1.1. Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- 1.2. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý
- 1.3. Chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa.
- 1.4. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nội khoa.
- 1.5. Ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt yêu cầu trình độ theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trình độ ngoại ngữ của thạc sĩ.
- 1.6. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- 1.7. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Về kỹ năng

- 2.1. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Nội khoa.
- 2.2. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa.
- 2.3. Thực hành thành thạo một số thủ thuật Nội khoa.
- 2.4. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- 2.5. Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị.
- 2.6. Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học y học.
- 2.7. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- 2.8. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- 2.9. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.

3. Về thái độ

- 3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- 3.2. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- 3.3. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- 3.4. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

3.5. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

THẠC SĨ NHI KHOA

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.

1.2. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý Nhi khoa.

1.3. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Nhi khoa.

1.4. Ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt yêu cầu trình độ theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trình độ ngoại ngữ của thạc sĩ.

1.5. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Về kỹ năng

2.1. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Nhi khoa thường gặp.

2.2. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa thường gặp.

2.3. Thực hành thành thạo các thủ thuật Nhi khoa thông thường.

2.4. Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

2.5. Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế để hỗ trợ trong chẩn đoán và điều trị.

2.6. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

2.7. Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nhi khoa.

2.8. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

2.9. Sử dụng được một số phần mềm thông kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Về thái độ

3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3.2. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

3.3. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3.4. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

3.5. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

THẠC SĨ Y HỌC CHỨC NĂNG

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng được kiến thức xét nghiệm, thăm dò chức năng trong thực hành nghề nghiệp.

1.2. Vận dụng được kiến thức xét nghiệm, thăm dò chức năng hỗ trợ chẩn đoán, điều trị.

1.3. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu và ứng dụng.

1.4. Ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt yêu cầu trình độ theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trình độ ngoại ngữ của thạc sĩ.

1.5. Tin học: Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

1.6. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Về kỹ năng

2.1. Thực hành thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm, thăm dò chức năng.

2.2. Phân tích thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm, thăm dò chức năng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị.

2.3. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2.4. Sử dụng thành thạo một số trang thiết bị xét nghiệm

2.5. Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học y học.

2.6. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

2.7. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

2.8. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học và các kỹ thuật xét nghiệm, thăm dò chức năng.

3. Về thái độ

3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3.2. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

3.3. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3.4. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

3.5. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

THẠC SĨ NGOẠI KHOA

1. Về kiến thức

- 1.1. Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- 1.2. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa.
- 1.3. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Ngoại khoa.
- 1.4. Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- 1.5. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- 1.6. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp

2. Về kỹ năng

- 2.1. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.
- 2.2. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, và điều trị trong Ngoại khoa.
- 2.3. Thực hành thành thạo các thủ thuật Ngoại khoa thông thường.
- 2.4. Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.
- 2.5. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.
- 2.6. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- 2.7. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong cung cấp các dịch vụ y tế phục vụ người bệnh.
- 2.8. Sử dụng được một số phần mềm thông kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học

3. Về thái độ

- 3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- 3.2. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- 3.3. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- 3.4. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- 3.5. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- 3.6. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân

tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

THẠC SĨ RĂNG HÀM MẶT

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức y sinh làm nền tảng cho y học lâm sàng chung và chuyên ngành RHM.

1.2. Áp dụng kiến thức khoa học nền tảng và tư duy phản biện hỗ trợ thực hành RHM.

1.3. Ứng dụng được những kiến thức cơ sở và lâm sàng vào chẩn đoán, lập kế hoạch và điều trị các bệnh lí vùng hàm mặt.

1.4. Trình bày được những xét nghiệm lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp để áp dụng vào chẩn đoán bệnh lí răng miệng, hàm mặt.

1.5. Áp dụng được những nguyên tắc tăng cường sức khỏe răng miệng và phòng ngừa bệnh tật vào chăm sóc sức khoẻ răng miệng

1.6. Ứng dụng kiến thức về các phương pháp giảng dạy và lí luận dạy học đại học.

2. Về kỹ năng

2.1. Chẩn đoán và điều trị được các bệnh lí vùng hàm mặt.

2.2. Chỉ định và đọc được các kết quả cận lâm sàng và x quang trong miệng và ngoài miệng ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị.

2.3. Thực hiện được công tác dự phòng bệnh răng miệng và cách tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng

2.4. Xử trí cấp cứu răng miệng hàm mặt.

2.5. Thực hiện được các phẫu thuật trong miệng.

2.6. Thực hiện được các trường hợp nội nha khó, nội nha lại.

2.7. Thực hiện được các phục hình phức tạp, sửa chữa các phục hình sai qui cách gây biến chứng.

2.8. Thực hiện các phẫu thuật điều trị túi nha chu sâu, cắt nướu và tạo hình nướu, làm dài thân răng lâm sàng cho phục hình.

2.9. Xử trí được các vấn đề răng miệng cho trẻ em.

2.10. Thực hiện điều trị rối loạn hệ thống nhai

2.11. Chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị can thiệp sớm các trường hợp chỉnh nha dự phòng.

2.12. Cập nhật kiến thức tự đào tạo và phát triển nghề nghiệp liên tục.

2.13. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH.

2.14. Thực hiện độc lập nghiên cứu khoa học.

3. Về thái độ

3.1. Tuân thủ y đức, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực thực hành và khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học và kỹ thuật.

3.2. Tham gia giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

3.3. Cố gắng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3.4. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

3.5. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3.6. Khiêm tốn học tập vươn lên.

3.7. Tuân thủ các quy định pháp lý và chính sách y tế liên quan đến ngành RHM.

THẠC SĨ KIỂM NGHIỆM THUỐC VÀ ĐỘC CHẤT

1. Về kiến thức

1.1. Hiểu biết cơ sở lý luận triết học về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

1.3. Có kiến thức vững về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

1.4. Có kiến thức đảm bảo chất lượng, thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

1.5. Làm chủ kiến thức chuyên môn sâu về Kiểm nghiệm thuốc và độc chất: Tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc; phương pháp kiểm nghiệm nguyên liệu, chế phẩm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm liên quan đến lĩnh vực dược; ứng dụng các phương pháp hiện đại trong kiểm nghiệm và nghiên cứu dược.

2. Về kỹ năng

2.1. Tổ chức và triển khai thực hành tốt trong sản xuất, đảm bảo chất lượng, tồn trữ thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. Triển khai tốt các hoạt động khoa học công nghệ trong các lĩnh vực trên.

2.2. Có kỹ năng tiếng Anh ở mức có thể hiểu được một bài báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành dược; có thể diễn đạt bằng tiếng Anh trong hầu hết các tình huống giao tiếp chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn, trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề thuộc chuyên ngành dược đào tạo bằng tiếng Anh.

2.3. Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp về Kiểm nghiệm thuốc và độc chất: Tổ chức đo lường và xử lý dược các số liệu trong quá trình đảm bảo chất lượng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm; xây dựng và thẩm định dược tiêu chuẩn chất lượng và phương pháp kiểm nghiệm; ứng dụng dược các phương pháp phân tích hiện đại trong kiểm nghiệm và nghiên cứu dược.

2.4. Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuốc chuyên ngành dược đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị.

2.5. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn.

2.6. Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập hoặc theo nhóm để thử nghiệm, phát triển những giải pháp mới, công nghệ mới trong chuyên ngành dược đào tạo.

2.7. Có khả năng đưa ra các ý tưởng và đáp ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường, hoàn thành các công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo.

2.8. Có khả năng phản biện các ý kiến chuyên môn, khoa học liên quan đến lĩnh vực đào tạo và đưa ra kết luận phù hợp, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

3. Về thái độ

3.1. Có động cơ, thái độ học tập, nghiên cứu khoa học và làm việc đúng đắn.

3.2. Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan.

3.3. Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

3.4. Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp.

3.5. Tích cực tham gia bảo vệ môi trường.

3.6. Có ý thức tổ chức kỷ luật.

THẠC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng được các kiến thức về lý luận cơ bản của CN Mác- Lê Nin để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chuyên môn

1.2. Vận dụng được các thuật toán thống kê trong việc phân tích số liệu đề tài nghiên cứu khoa học, đọc và phê bình tập chí y khoa

1.3. Áp dụng các kiến thức về phương pháp NCKH trong thực hiện nghiên cứu khoa học phục vụ cho lĩnh vực nghề nghiệp

1.4. Ứng dụng các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học trong việc mô tả các vấn đề sức khỏe của cộng đồng, sử dụng số liệu giám sát và ứng dụng vào công tác giám sát dịch của địa phương

1.5. Tổng hợp được quá trình truyền thông và kỹ năng truyền thông, phương pháp và phương tiện truyền thông nhằm giáo dục nâng cao sức khỏe cho người dân, các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản và lập kế hoạch truyền thông tư vấn sức khỏe sinh sản.

1.6. Tổng hợp các nguyên lý dịch tễ học môi trường trong việc phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

1.7. Áp dụng được các nội dung của khoa học sức khỏe nghề nghiệp, vận dụng được các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động để đánh giá môi trường lao động.

1.8. Đánh giá được các vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng và vệ sinh an toàn thực phẩm, mối liên quan giữa dinh dưỡng, thực phẩm và sức khỏe.

1.9. Đánh giá các nguyên nhân nguyên lý phòng và kiểm soát các bệnh truyền nhiễm, không lây phổ biến và chấn thương tại Việt Nam.

1.10. Áp dụng các nội dung giám sát, theo dõi quản lý và xử trí ban đầu các bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.

1.11. Áp dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế y tế vào lĩnh vực hoạt động của mình.

1.12. Đánh giá tổ chức sắp xếp các điều kiện của một phòng thí nghiệm, các quy định và tiêu chuẩn về an toàn trong phòng xét nghiệm

1.13. Đánh giá được đặc điểm tình hình, nguyên nhân của các biến động dân số học và chính sách dân số ở nước ta

2. Về kỹ năng

2.1. Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả nhằm tạo lập được mối quan hệ hợp tác, tin tưởng, thân thiện với cộng đồng và thành viên nhóm chăm sóc liên ngành, đa ngành.

- 2.2. Thiết kế và thực hiện các nghiên cứu khoa học phù hợp với nhu cầu thực tế
- 2.3. Phân tích và tổng hợp các dữ liệu thu thập được thông qua điều tra, giám sát phiên giải và chuyển tải đến các nhà quản lý y tế, các nhà lập chính sách và thực tập cộng đồng, ứng dụng vào công tác giám sát dịch của địa phương.
- 2.4. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và xây dựng được những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng
- 2.5. Lập được kế hoạch, thực hiện và đánh giá được chương trình giáo dục truyền thông dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe sinh sản, các vấn đề sức khỏe ưu tiên ở tuyến tỉnh, huyện và cộng đồng.
- 2.6. Phát hiện được các vấn đề dinh dưỡng-an toàn thực phẩm, xây dựng được các biện pháp can thiệp dinh dưỡng, bảo đảm an toàn thực phẩm cho cộng đồng.
- 2.7. Xây dựng được hệ thống giám sát, sàng lọc phát hiện sớm các bệnh, tai nạn thương tích, dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch có hiệu quả.
- 2.8. Tổ chức và theo dõi được quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau.
- 2.9. Thực hiện được các kỹ năng chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa.
- 2.10. Có các kỹ năng mềm để xử lý các tình huống phức tạp KN thể hiện tư duy và hành động, KN làm việc có tổ chức, tính toán, sáng tạo; KN phản biện và tư duy
- 2.11. Có khả năng sử dụng chiến lược để giải quyết các vấn đề khác nhau trong các tình huống nghề nghiệp khác nhau
- 2.12. Có kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, bài báo khoa học một cách hiệu quả và thích hợp để trình bày tại các hội nghị, hội thảo y khoa trong nước và quốc tế
- 2.13. Sử dụng thành thạo các phương tiện, công cụ truyền thông điện tử, hiện đại và công nghệ thông tin để giao tiếp, tra cứu tài liệu; thu thập thông tin mới và áp dụng vào thực tiễn
- 2.14. Sử dụng thành thạo tiếng Anh và/hoặc các ngôn ngữ khác trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp (tương đương B1 châu âu)

3. Về thái độ

- 3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ và chăm sóc sức khỏe nhân dân
- 3.2. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- 3.3. Tuân thủ các quy định pháp lý về vai trò và trách nhiệm của người cán bộ y tế trong xã hội và từng bước hội nhập quốc tế.

3.4. Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong thực hành y học và nghiên cứu khoa học

3.5. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán vùng miền trong hoạt động nghề nghiệp

3.6. Luôn có ý thức học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề y, học đi đôi với hành đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

THẠC SĨ Y TẾ CÔNG CỘNG

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng được các kiến thức về lý luận cơ bản của CN Mác- Lê Nin để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chuyên môn

1.2. Vận dụng được các thuật toán thống kê trong việc phân tích số liệu đề tài nghiên cứu khoa học, đọc và phê bình tập chí y khoa

1.3. Áp dụng các kiến thức về phương pháp NCKH trong thực hiện nghiên cứu khoa học phục vụ cho lĩnh vực nghề nghiệp

1.4. Ứng dụng các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học trong việc mô tả các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

1.5. Tổng hợp được các nội dung giám sát dịch tễ học và ứng dụng vào công tác giám sát bệnh truyền nhiễm, không truyền nhiễm, tai nạn thương tích của địa phương

1.6. Tổng hợp được quá trình truyền thông và kỹ năng truyền thông, phương pháp và phương tiện truyền thông nhằm giáo dục nâng cao sức khỏe cho người dân, các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản và lập kế hoạch truyền thông tư vấn sức khỏe sinh sản

1.7. Tổng hợp các nguyên lý dịch tễ học môi trường trong việc phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

1.8. Áp dụng được các nội dung của khoa học sức khỏe bệnh nghề nghiệp, vận dụng được các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động để đánh giá môi trường lao động.

1.9. Đánh giá được các vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng và vệ sinh an toàn thực phẩm, mối liên quan giữa dinh dưỡng, thực phẩm và sức khỏe.

1.10. Đánh giá được các nguyên nhân phòng và kiểm soát các bệnh truyền nhiễm, không lây phổ biến và chấn thương tại Việt Nam.

1.11. Áp dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế y tế vào lĩnh vực hoạt động của mình.

1.12. Đánh giá được đặc điểm tình hình, nguyên nhân của các biến động dân số học và chính sách dân số ở nước ta.

1.13. Đánh giá được các chương trình dự án y tế đang triển khai thực hiện tại địa phương

1.14. Phân tích được các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và thực hiện được việc lập kế hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động của ngành y tế

2. Về kỹ năng

2.1. Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả nhằm tạo lập được mối quan hệ hợp tác, tin tưởng, thân thiện với cộng đồng và thành viên nhóm chăm sóc liên ngành, đa ngành.

2.2. Thiết kế và thực hiện các nghiên cứu khoa học phù hợp với nhu cầu thực tế

2.3. Phân tích và tổng hợp các dữ liệu thu thập được thông qua điều tra, giám sát phiên giải và chuyển tải đến các nhà quản lý y tế, các nhà lập chính sách và thực tập cộng đồng, ứng dụng vào công tác giám sát dịch của địa phương.

2.4. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và xây dựng được những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng

2.5. Lập được kế hoạch, thực hiện và đánh giá được chương trình giáo dục truyền thông dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe sinh sản, các vấn đề sức khỏe ưu tiên ở tuyến tỉnh, huyện và cộng đồng.

2.6. Phát hiện được các vấn đề dinh dưỡng-an toàn thực phẩm, xây dựng được các biện pháp can thiệp dinh dưỡng, bảo đảm an toàn thực phẩm cho cộng đồng.

2.7. Xây dựng được hệ thống giám sát, sàng lọc phát hiện sớm các bệnh, tai nạn thương tích, dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch có hiệu quả.

2.8. Tổ chức và theo dõi được quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau.

2.9. Đề xuất, triển khai và đánh giá các chính sách, chiến lược dự án trong lĩnh vực y tế công cộng

2.10. Vận động các bên liên quan xây dựng và thực hiện chính sách dựa trên bằng chứng.

2.11. Có các kỹ năng mềm để xử lý các tình huống phức tạp kỹ năng thể hiện tư duy và hành động, kỹ năng làm việc có tổ chức, tính toán, sáng tạo; kỹ năng phân biệt và tư duy; Kỹ năng lãnh đạo điều hành; kỹ năng khuyến khích vận động; kỹ năng huy động cộng đồng.

2.12. Có khả năng sử dụng chiến lược để giải quyết các vấn đề khác nhau trong các tình huống nghề nghiệp khác nhau

2.13. Có kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, bài báo khoa học một cách hiệu quả và thích hợp để trình bày tại các hội nghị, hội thảo y khoa trong nước và quốc tế

2.14. Sử dụng thành thạo các phương tiện, công cụ truyền thông điện tử, hiện đại và công nghệ thông tin để giao tiếp, tra cứu tài liệu; thu thập thông tin mới và áp dụng vào thực tiễn

2.15. Sử dụng thành thạo tiếng Anh và/hoặc các ngôn ngữ khác trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp (tương đương B1 châu âu)

3. Về thái độ

3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

3.2. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3.3. Tuân thủ các quy định pháp lý về vai trò và trách nhiệm của người cán bộ y tế trong xã hội và từng bước hội nhập quốc tế.

3.4. Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong thực hành y học và nghiên cứu khoa học

3.5. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán vùng miền trong hoạt động nghề nghiệp

3.6. Luôn có ý thức học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề y, học đi đôi với hành đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

TIẾN SĨ NGOẠI TIÊU HÓA

1. Về kiến thức

1.1. Xác định được vị trí hiện tại của chuyên ngành Ngoại tiêu hóa và mối liên quan với các chuyên ngành khác trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.2. Mô tả được mô hình bệnh tật về Ngoại tiêu hóa trong nước, trong bệnh viện. Nhận ra được những mối nguy cơ, chiều hướng phát triển các bệnh ngoại tiêu hóa.

1.3. Định hướng được những kiến thức mới cần phát triển, sát hợp với những hiểu biết hiện đại thuộc chuyên ngành Ngoại tiêu hóa ở Việt Nam.

1.4. Nắm vững luật khám chữa bệnh, các nguyên tắc, quy chuẩn đạo đức hành nghề y nói chung và hành nghề phẫu thuật nói riêng.

1.5. Nắm vững pháp luật, quy định về tổ chức quản lý, bảo vệ môi trường, cách xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh trong công việc.

1.6. Hiểu rõ các quy chuẩn đạo đức trong nghiên cứu Y sinh, nắm vững các bước trong quy trình đăng ký, thực hiện, kiểm định, nghiệm thu, công bố một công trình nghiên cứu khoa học.

2. Về kỹ năng

2.1. Thực hành ở mức độ chuyên gia trong chuyên ngành Ngoại tiêu hóa và chuyên sâu trong từng lĩnh vực của Ngoại tiêu hóa như ống tiêu hóa, gan mật, hậu môn-trực tràng,...

2.2. Thực hành thành thạo chẩn đoán sớm, điều trị và dự phòng các bệnh lý Ngoại khoa khó.

2.3. Có khả năng phân tích tình huống khó và đưa ra phương pháp để giải quyết vấn đề. Sáng tạo hay cải tiến các kỹ thuật chuyên ngành Ngoại Tiêu hóa.

2.4. Thực hành thành thạo các kỹ năng và phẫu thuật Ngoại tiêu hóa chuyên sâu.

2.5. Thực hiện nghiên cứu khoa học Y học độc lập.

2.6. Thực hành thành thạo các thủ thuật, phẫu thuật Ngoại khoa thông thường.

2.7. Xử trí được các tai biến biến chứng Ngoại khoa

2.8. Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.

2.9. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2.10. Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học, viết luận án, chuyên đề và tổng quan liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu.

2.11. Có khả năng viết hiệu quả một dự án nghiên cứu thuộc chuyên ngành Ngoại tiêu hóa để xin tài trợ. Hướng dẫn được các bác sĩ trong khoa/bệnh viện, học viên sau đại học viết đề cương và làm nghiên cứu khoa học về một chủ đề thuộc

chuyên ngành Ngoại tiêu hóa. Tham gia chủ trì các hội nghị, hội thảo liên quan đến chuyên ngành.

2.12. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong cung cấp các dịch vụ y tế phục vụ người bệnh.

2.13. Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học.

3. Về thái độ

3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

3.2. Tôn trọng cảm thông chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

3.3. Tôn trọng và trân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3.4. Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đủ yêu cầu của nghề nghiệp.

3.5. Trung thực, khách quan trong nghiên cứu khoa học và có tinh thần đam mê nghiên cứu.

TIỀN SĨ Y TẾ CÔNG CỘNG

1. Về kiến thức

1.1. Tổng hợp được các kiến thức về y tế công cộng phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Đánh giá được các nghiên cứu khoa học về y tế công cộng. Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo.

1.3. Vận dụng thành thạo các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở từng địa phương trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.4. Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề mới phát sinh ngoài cộng đồng.

1.5. Nghiên cứu đưa ra các dự báo về diễn biến bệnh, xu hướng bệnh trong cộng đồng.

1.6. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

1.7. Tiếng Anh đạt trình độ B2 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

2. Về kỹ năng

2.1. Lập được kế hoạch để giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên dựa vào bằng chứng, có cơ sở khoa học.

2.2. Phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực Y tế cộng đồng.

2.3. Tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá được các chương trình y tế triển khai tại địa phương; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

2.4. Quản lý có hiệu quả các nguồn lực và hoạt động y tế ở các cơ sở y tế, sử dụng, thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu, khoa học.

2.5. Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc.

2.6. Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể.

2.7. Có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn.

2.8. Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

2.9. Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành Y tế công cộng. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ.

2.10. Phân tích, viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau.

3. Về thái độ

3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3.2. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3.3. Tuân thủ các quy định pháp lý về vai trò và trách nhiệm của người cán bộ y tế trong xã hội và từng bước hội nhập quốc tế.

3.4. Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong thực hành y học và nghiên cứu khoa học

3.5. Luôn có ý thức học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề y, học đi đôi với hành đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN KHOA CẤP I

NỘI KHOA

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận NCKH trong nghiên cứu các bệnh Nội khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Nội khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Nội khoa thông thường.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nội khoa.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

NHI KHOA

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nhi khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nhi khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Nhi khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Nhi khoa thông thường.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số TBVT để hỗ trợ lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị
 - Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
 - Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nhi khoa.
 - Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

THẦN KINH

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành chăm sóc, quản lý người mắc bệnh Thần kinh.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các chứng, bệnh Thần kinh.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các chứng, bệnh Thần kinh.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số chứng, bệnh Thần kinh thường gặp.
- Quản lý được người mắc chứng, bệnh Thần kinh tại gia đình và cộng đồng.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Thần kinh thường gặp.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học

3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người mắc chứng, bệnh Thần kinh.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

DA LIỄU

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Da liễu.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các chứng bệnh Da liễu.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số chứng, bệnh Da liễu thường gặp.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật chuyên khoa Da liễu thông thường.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Da liễu.
- Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán và điều trị các bệnh Da liễu.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học

3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người mắc bệnh Da liễu.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

Y HỌC GIA ĐÌNH

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về y dược học cơ sở, y học dự phòng để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành y học gia đình
- Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực miền núi trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Ứng dụng nguyên lý y học gia đình lồng ghép trong các ngành nội khoa, ngoại khoa, sản phụ khoa, nhi khoa;
- Ứng dụng nguyên lý y học gia đình lồng ghép trong các ngành mắt - tai mũi họng - răng hàm mặt;
- Thực hiện được một số giải pháp can thiệp giải quyết các yếu tố nguy cơ sức khỏe trên nguyên lý y học gia đình;
- Ghi và đọc được điện tim, đặt xông dạ dày, chuyển dịch;
- Đọc được phim phổi, bụng, xương khớp;
- Sơ cứu gãy xương, đỡ đẻ thường, bóc u mỡ, u bã đậu, u bao hoạt dịch;
- Đo thị lực và thử kính;
- Tham gia và thực hiện thành thạo điều tra, kiểm tra sức khỏe răng miệng.
- Thực hiện được các nghiên cứu khoa học về Y học gia đình.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng; coi trọng công tác dự phòng trong chiến lược chăm sóc và BVSK nhân dân.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

Y HỌC CHỨC NĂNG

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức xét nghiệm, thăm dò chức năng trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức xét nghiệm, thăm dò chức năng hỗ trợ chẩn đoán, điều trị.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu và ứng dụng.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt yêu cầu trình độ theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trình độ ngoại ngữ của thạc sĩ.
- Tin học: Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm, thăm dò chức năng.
- Phân tích thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm, thăm dò chức năng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Sử dụng thành thạo một số trang thiết bị xét nghiệm
- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học y học.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học và các kỹ thuật xét nghiệm, thăm dò chức năng.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành chăm sóc, quản lý người bệnh.
- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật và kiến thức chuyên ngành để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề trên phương diện Y học Cổ truyền.
- Giải thích được các tác động qua lại giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài con người trong tình trạng bình thường và sinh lý
- Vận dụng tốt các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào hoạt động điều trị đảm bảo hiệu quả, an toàn.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo, tiên lượng và điều trị các bệnh theo phương pháp Y học cổ truyền. Thực hiện đúng quy trình thủ thuật, kỹ thuật lâm sàng cận lâm sàng theo Bộ Y tế đối với Bác sĩ chuyên khoa cấp I Y học Cổ truyền
- Chỉ định đúng, phân tích hợp lý kết quả thu được từ các phương pháp, quy trình kỹ thuật - thủ thuật lâm sàng, các xét nghiệm sinh hóa, huyết học.
- Ứng dụng được các vị thuốc YHCT và các bài thuốc cổ phương trong điều trị bệnh; thực hiện đúng kỹ năng châm cứu; kỹ năng, động tác xoa bóp bấm huyệt.
- Phát hiện xử trí kịp thời, an toàn những cấp cứu thường gặp tại tuyến Y tế cơ sở
- Có khả năng chuyển giao kiến thức và kỹ năng chuyên ngành cho đồng nghiệp, người bệnh và người nhà bệnh nhân.
- Tham gia đào tạo và tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia nghiên cứu khoa học và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, nhiều hình thức khác nhau.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học

3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh. Luôn đặt quyền lợi được chăm sóc sức khỏe an toàn - chất lượng của người bệnh và của

cộng đồng.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Lập kế hoạch, tổ chức, sử dụng và đánh giá được chất lượng các nguồn lực thực hành chăm sóc sức khỏe ban đầu phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu thực tiễn.
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với YHCT một cách khoa học và có hiệu quả.
- Quảng bá hình ảnh người bác sĩ qua cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, đạo đức, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

NGOẠI KHOA

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận NCKH trong nghiên cứu các bệnh Ngoại khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Ngoại khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh Ngoại khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Ngoại khoa thông thường.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Ngoại khoa
- Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

SẢN PHỤ KHOA

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Sản phụ khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Sản khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh sản phụ khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Sản phụ khoa thông thường.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Sản phụ khoa.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thông kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

NHÂN KHOA

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh về Mắt.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh về Mắt.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Mắt thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh về mắt thường gặp.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật chuyên khoa về Mắt.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Mắt.
- Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán và điều trị các bệnh về Mắt
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học

3. Thái độ

- Tôn trọng với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

RĂNG HÀM MẶT

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Răng Hàm Mặt.
- Vận dụng được phương pháp luận NCKH trong nghiên cứu các bệnh Răng Hàm Mặt.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Răng Hàm Mặt thường gặp.
 - Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh Răng Hàm Mặt thường gặp.
 - Thực hành thành thạo các thủ thuật về chuyên ngành Răng Hàm Mặt thông thường.
 - Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
 - Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Răng Hàm Mặt
- Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Răng Hàm Mặt theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
 - Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
 - Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân

tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

TAI MŨI HỌNG

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Tai - Mũi - Họng.
- Vận dụng được phương pháp luận NCKH trong nghiên cứu bệnh Tai Mũi Họng.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Tai Mũi Họng.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Tai Mũi Họng thông thường.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Tai Mũi Họng.
- Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tai Mũi Họng.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

Y TẾ CÔNG CỘNG

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về y dược học cơ sở, y học dự phòng để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành y học dự phòng.
- Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực miền núi trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo kỹ năng Truyền thông - GDSK để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Xác định được một số yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Thực hiện được một số giải pháp can thiệp giải quyết các yếu tố nguy cơ sức khỏe.
- Giám sát, đánh giá được các hoạt động can thiệp y tế.
- Phát hiện, tổ chức phòng chống và giám sát được dịch bệnh tại địa phương.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp.
- Thực hiện được các nghiên cứu khoa học về Y tế Công cộng.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng.
- Coi trọng công tác dự phòng trong chiến lược chăm sóc và BVSK nhân dân.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc miền núi trong hoạt động y tế dự phòng.

Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về y tế công cộng để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành YTCC.
- Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực miền núi trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo kỹ năng TT- GDSK để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Xác định được một số yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Thực hiện được một số giải pháp can thiệp giải quyết các yếu tố nguy cơ sức khỏe.
- Giám sát, đánh giá được các hoạt động can thiệp y tế.
- Phát hiện, tổ chức phòng chống và giám sát được dịch bệnh tại địa phương.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp.
- Thực hiện được các nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Y học dự phòng.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của chuyên khoa cấp I Y học dự phòng trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng.
- Coi trọng công tác dự phòng trong chiến lược chăm sóc và BVSK nhân dân.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân

tộc miền núi trong hoạt động y tế dự phòng.

UNG THƯ

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh Ung thư.

- Đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về ung thư.

- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.

- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.

- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo, xử trí tiên lượng và phòng bệnh ung thư;

- Chỉ định và phân tích thành thạo các xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, điều trị Ung thư

- Thực hiện thành thạo các thủ thuật thông thường và một số thủ thuật chuyên sâu.

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

- Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán, điều trị Ung thư.

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện NCKH thuộc lĩnh vực Ung thư.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.

- Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ung thư trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân

tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

ĐIỀU DƯỠNG

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Có kiến thức tổng quát về cấu tạo và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý. Áp dụng các kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở, y tế công cộng và kiến thức chuyên ngành Điều dưỡng trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.
 - Phân tích và vận dụng được các nguyên lý chăm sóc điều dưỡng, các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, và các kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa tại bệnh viện và cộng đồng trong việc chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc và phòng bệnh cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
 - Hiểu biết rõ 25 chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam trong công việc chăm sóc người bệnh, trong công tác quản lý và hành nghề điều dưỡng.
 - Có kiến thức về các quy phạm pháp luật trong công tác khám chữa bệnh như: luật khám chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, chăm sóc người bệnh, Giao tiếp ứng xử...
- Vận dụng được phương pháp luận NCKH trong công tác điều dưỡng.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Hiểu biết về tình trạng sức khỏe người bệnh; ra được quyết định chăm sóc
 - Xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên và can thiệp
 - Sử dụng Quy trình Điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc; tiến hành theo đúng quy trình; thực hiện chăm sóc liên tục; Sơ cấp cứu
 - Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
 - Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học trong công tác Điều dưỡng
 - Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chăm sóc điều dưỡng bệnh nhân
 - Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
 - Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề

3. Thái độ

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học, y học cơ sở, dược lý, dược động học để phân tích, lựa chọn phương án đưa vào danh mục thuốc của bệnh viện, phân tích, quản lý tồn trữ thuốc;

- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu chiến lược đưa sản phẩm mới vào thị trường, giá sản phẩm;

- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.

- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Phân tích hoạt động lựa chọn thuốc xây dựng danh mục thuốc bệnh viện;

- Đánh giá công tác đấu thầu mua thuốc;

- Phân tích quản lý tồn trữ thuốc;

- Thực hiện các phương pháp phân tích tình hình sử dụng thuốc

- Đánh giá công tác thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc

- Hoạch định chiến lược đưa sản phẩm mới của công ty ra thị trường (một sản phẩm cụ thể), xúc tiến hỗ trợ kinh doanh của doanh nghiệp Dược;

- Phân tích chiến lược về giá sản phẩm, chiến lược phát triển danh mục sản phẩm của Doanh nghiệp Dược

- Đánh giá hệ thống kênh phân phối tại doanh nghiệp Dược cũng như công tác quản lý và đảm bảo chất lượng thuốc tại cơ sở y tế

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh;

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp;

- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.

3. Thái độ

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ những yêu cầu nghề nghiệp;

- Trung thực, khách quan, có tinh thần NCKH và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

DƯỢC LÝ DƯỢC LÂM SÀNG

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học, y học cơ sở, dược lý, dược động học thuốc trong thực hành kê đơn và sử dụng thuốc, thông tin thuốc cũng như tư vấn sử dụng thuốc;

- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu về Dược;

- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.

- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Hoạt động của Hội đồng thuốc & điều trị;

- Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn, quản lý thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, bảo quản thuốc;

- Sử dụng thuốc trong điều trị suy tim, loét dạ dày – tá tràng, tăng huyết áp, các bệnh tai mũi họng;

- Sử dụng dịch truyền và các chế phẩm từ máu;

- Chăm sóc Dược cho bệnh nhân;

- Thông tin thuốc và thực hiện các kênh thông tin thuốc tại bệnh viện;

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo phản ứng có hại của thuốc;

- Phân tích bệnh án.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh;

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp;

- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.

3. Thái độ

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ những yêu cầu nghề nghiệp;

- Trung thực, khách quan, có tinh thần NCKH và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VÀ BÀO CHẾ THUỐC

1. Kiến thức

- Hiểu biết cơ sở lý luận triết học về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Có kiến thức vững về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

- Có kiến thức thực tế và lý thuyết tổng hợp về chuyên ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc (tổ chức, nghiên cứu-phát triển, sản xuất nguyên liệu làm thuốc, thuốc thành phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng).

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng tổ chức và triển khai thực hành tốt các hoạt động khoa học công nghệ trong chuyên ngành.

- Có kỹ năng xây dựng, triển khai, kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược thuộc chuyên ngành.

- Phối hợp tổ chức, xây dựng, triển khai thực hiện được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

- Có khả năng vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp.

- Có kỹ năng ngoại ngữ để hiểu được các báo cáo quen thuộc, trao đổi trong một số tình huống chuyên môn thông thường, có thể viết được báo cáo khoa học thuộc chuyên ngành.

3. Thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan.

- Có động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục.

- Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tích cực tham gia bảo vệ môi trường.

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ an ninh quốc phòng.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật.

KIỂM NGHIỆM THUỐC – ĐỘC CHẤT

1. Kiến thức

- Hiểu biết cơ sở lý luận triết học về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Có kiến thức vững về khoa học, y dược học cơ sở và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

- Có kiến thức thực tế và lý thuyết tổng hợp về chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất (xây dựng tiêu chuẩn chất lượng thuốc; phương pháp kiểm nghiệm nguyên liệu, chế phẩm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng).

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng tổ chức và triển khai thực hành tốt các hoạt động khoa học công nghệ trong chuyên ngành.

- Có kỹ năng xây dựng, triển khai, kiểm soát, thẩm định được kế hoạch về công tác dược thuộc chuyên ngành.

- Phối hợp tổ chức, xây dựng, triển khai thực hiện được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

- Có khả năng vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp.

- Có kỹ năng ngoại ngữ để hiểu được các báo cáo quen thuộc, trao đổi trong một số tình huống chuyên môn thông thường, có thể viết được báo cáo khoa học thuộc chuyên ngành.

3. Thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan.

- Có động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức liên tục.

- Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tích cực tham gia bảo vệ môi trường.

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ an ninh quốc phòng.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật.

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NỘI TRÚ

NỘI KHOA

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa.
 - Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nội khoa.
 - Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
 - Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
 - Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh Nội khoa thường gặp.
 - Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa.
 - Thực hiện được một số thủ thuật Nội khoa thông thường.
 - Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
 - Sử dụng được một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh Nội khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.
 - Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.
 - Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
 - Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong cung cấp các dịch vụ y tế cho người bệnh.
 - Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

NHI KHOA

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nhi khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nhi khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Nhi khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Nhi khoa thông thường.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế để hỗ trợ lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nhi khoa.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

DA LIỄU

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Da liễu.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Da liễu.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Da liễu thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh Da liễu thường gặp.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế để hỗ trợ lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Da liễu.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

NGOẠI KHOA

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ngoại khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Ngoại khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, và điều trị.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Ngoại khoa thông thường.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ngoại khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong cung cấp các dịch vụ y tế phục vụ người bệnh.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền

thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

SẢN PHỤ KHOA

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Sản phụ khoa.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Sản khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh sản phụ khoa thường gặp.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Sản phụ khoa thông thường.
- Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế..
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Sản phụ khoa.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

TAI MŨI HỌNG

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Tai - Mũi - Họng.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu bệnh

Tai - Mũi - Họng.

- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Tai- Mũi - Họng thường gặp.

- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Tai Mũi Họng.

- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Tai - Mũi - Họng thông thường.

- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Tai - Mũi - Họng.

- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tai Mũi Họng theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế..

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

UNG THU

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Ung thư.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh lý Ngoại khoa.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa thường gặp.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, và điều trị.
- Thực hành thành thạo các thủ thuật Ung thư thông thường.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Ung thư theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Có khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong cung cấp các dịch vụ y tế phục vụ người bệnh.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền

thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

RĂNG HÀM MẶT

1. Kiến thức:

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị bệnh Răng miệng và Hàm mặt, trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe răng miệng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Vận dụng được kiến thức y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe răng miệng.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành chăm sóc Răng miệng và Hàm mặt.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.
- Trình bày được những quan niệm cơ bản và nâng cao về định nghĩa, bệnh căn, bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh cho cộng đồng và cá nhân có các bệnh răng miệng và hàm mặt thường gặp như bệnh sâu răng, bệnh nha chu, các lệch lạc răng, các tình trạng mất răng, ung thư, viêm nhiễm, dị tật bẩm sinh và chấn thương.
- Hiểu và vận dụng được luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng
- Nắm được phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học Răng Hàm Mặt.

2. Kỹ năng:

- Thực hiện được công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe về chăm sóc răng miệng cho cá nhân và cộng đồng.
- Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, theo dõi, tiên lượng và dự phòng được các chứng bệnh thường gặp và cấp cứu thông thường về Răng – Hàm – Mặt và các bệnh liên quan.
- Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh Răng – Hàm – Mặt.
- Thực hành thành thạo một số thủ thuật Răng – Hàm – Mặt thông thường.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

- Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Răng – Hàm – Mặt.

- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh Răng –Hàm – Mặt theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế..

- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ răng miệng, tổ chức chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Răng hàm mặt cho người bệnh và cộng đồng, bảo vệ vệ sinh môi trường và đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp.

- Chẩn đoán và điều trị đúng các bệnh lý Răng Hàm Mặt thường gặp như sâu răng, bệnh lý tủy răng, bệnh nha chu, lệch lạc răng, mất răng, bệnh lý viêm nhiễm miệng

– hàm mặt, dị tật bẩm sinh hàm mặt, ung thư miệng – hàm mặt, chấn thương hàm mặt

- Xử trí đúng và kịp thời được các trường hợp cấp cứu Răng hàm mặt như chảy máu sau nhổ răng, viêm tủy răng, chấn thương hàm mặt, gãy xương hàm...

- Phát hiện bệnh sớm để điều trị hiệu quả, nhanh chóng hồi phục sức khỏe người bệnh.

- Ứng dụng được một số kỹ thuật hiện đại nhằm góp phần tích cực trong chẩn đoán và điều trị.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.

- Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

3. Thái độ:

- Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ nội trú trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Nội khoa.
- Đánh giá được các hoạt động nghiên cứu khoa học về Nội khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng các bệnh Nội khoa.
 - Chỉ định và phân tích thành thạo các xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh Nội khoa.
 - Thực hiện thành thạo các thủ thuật Nội khoa thông thường và một số thủ thuật Nội khoa chuyên sâu.
 - Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
 - Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.
 - Sử dụng thành thạo một số BHYT trong chẩn đoán và điều trị các bệnh Nội khoa.
 - Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện NCKH thuộc lĩnh vực Nội khoa.
 - Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê y học

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội khoa trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy

truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Nhi khoa.
- Đánh giá được các hoạt động nghiên cứu khoa học về Nhi khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng các bệnh Nhi khoa.
- Chỉ định và phân tích thành thạo các xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh Nhi khoa.
- Thực hiện thành thạo các thủ thuật Nhi khoa thông thường và một số thủ thuật Nhi khoa chuyên sâu.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán và điều trị các bệnh Nhi khoa.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện NCKH thuộc lĩnh vực Nhi khoa.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê y học

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi khoa trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU

1. Kiến thức

- Cập nhật, tổng hợp được các kiến thức về Y học cơ sở và chuyên ngành để vận dụng trong chẩn đoán, điều trị, tiên lượng và phòng bệnh da liễu.
- Chủ trì, tham gia và đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về lĩnh vực da liễu
- Vận dụng được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và ứng dụng tin học để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp chuyên ngành da liễu.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám, chẩn đoán, điều trị và tư vấn GDSK về bệnh da liễu thường gặp.
- Chỉ định, phân tích và cập nhật được các xét nghiệm cận lâm sàng phù hợp hỗ trợ chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu.
- Sử dụng thuần thục một số trang thiết bị, thực hiện thành thạo các thủ thuật, kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực da liễu
- Giao tiếp chuẩn mực với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác khám bệnh chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Tiếng Anh đạt trình độ bậc 4 khung ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp, các chương trình Y tế về da liễu (bệnh phong, các bệnh lây truyền qua đường tình dục) tại bệnh viện, các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

3. Thái độ

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán, điều trị, tư vấn, GDSK phòng chống các bệnh Da liễu trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Tận tụy, yêu nghề, tôn trọng, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh trong thực hành nghề nghiệp về chuyên ngành da liễu..
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ y tế, tôn trọng và chân thành, trung thực hợp tác với đồng nghiệp.

- Tôn trọng sự đa dạng về các nền văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong thực hành nghề nghiệp.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa.
- Đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về Ngoại khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Ngoại khoa.
 - Chỉ định và phân tích thành thạo các xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh Ngoại khoa.
 - Thực hiện thành thạo các thủ thuật Ngoại khoa thông thường và một số thủ thuật Ngoại khoa chuyên sâu.
 - Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
 - Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Ngoại khoa.
 - Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện NCKH thuộc lĩnh vực Ngoại khoa.
 - Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.
 - Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại khoa trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH SẢN KHOA

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Sản phụ khoa.
- Đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về Sản phụ khoa.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Sản phụ khoa.
- Chỉ định và phân tích thành thạo các xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa.
- Thực hiện thành thạo các thủ thuật Sản phụ khoa thông thường và một số thủ thuật Sản phụ khoa chuyên sâu.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Sản phụ khoa.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.
- Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Sản phụ khoa trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH MŨI HỌNG

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Mũi họng.
- Đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về Mũi họng.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh về Mũi họng.
- Chỉ định và phân tích thành thạo các xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh Mũi họng.
- Thực hiện thành thạo các thủ thuật thông thường và một số thủ thuật chuyên sâu trong chuyên ngành Mũi họng
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Mũi họng.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện NCKH thuộc lĩnh vực Mũi họng.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.
- Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Mũi họng trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Răng Hàm Mặt.
- Đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về Răng Hàm Mặt.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh về Răng Hàm Mặt.
- Chỉ định và phân tích thành thạo các xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh Răng Hàm Mặt.
- Thực hiện thành thạo các thủ thuật thông thường và một số thủ thuật chuyên sâu trong chuyên ngành Răng Hàm Mặt
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo một số TBYT trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng Hàm Mặt.
- Hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện NCKH thuộc lĩnh vực Răng Hàm Mặt
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.
- Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Răng Hàm Mặt trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập

phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y học cơ sở; chuyên ngành để vận dụng trong y học cổ truyền
- Đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về y học cổ truyền
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp

2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo, tiên lượng và điều trị các bệnh theo phương pháp Y học cổ truyền. Thực hiện đúng quy trình thủ thuật, kỹ thuật lâm sàng cận lâm sàng theo Bộ Y tế đối với Bác sĩ chuyên khoa II Y học Cổ truyền
- Chỉ định đúng, phân tích hợp lý kết quả thu được từ các phương pháp, quy trình kỹ thuật - thủ thuật lâm sàng, các xét nghiệm sinh hóa, huyết học.
- Ứng dụng được các vị thuốc YHCT và các bài thuốc cổ phương trong điều trị bệnh; thực hiện đúng kỹ năng châm cứu; kỹ năng, động tác xoa bóp bấm huyệt.
- Phát hiện xử trí kịp thời, an toàn những cấp cứu tại đơn vị
- Có khả năng chuyển giao kiến thức và kỹ năng chuyên ngành cho đồng nghiệp, người bệnh và người nhà bệnh nhân.
- Tham gia nghiên cứu khoa học và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, nhiều hình thức khác nhau.
- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong NCKH y học.
- Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế.

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Y học Cổ truyền trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền

thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ Y TẾ

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức ngành y tế phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Đánh giá được các nghiên cứu khoa học về Y tế công cộng.
- Vận dụng thành thạo các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực miền núi trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Ngoại ngữ: có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để đọc, hiểu và sử dụng để đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác, có khả năng giao tiếp.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch để giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên dựa vào bằng chứng, có cơ sở khoa học.
- Tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá được các Chương trình Y tế triển khai tại địa phương.
- Quản lý có hiệu quả các nguồn lực và hoạt động y tế ở các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y tế.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng.
- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của chuyên khoa cấp II Quản lý Y tế trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần NCKH và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG

1. Kiến thức

- Tổng hợp được các kiến thức về y tế công cộng phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Đánh giá được các nghiên cứu khoa học về y tế công cộng.
- Vận dụng thành thạo các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tiếng Anh đạt trình độ B2 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Ứng dụng thành thạo tin học trong học tập và thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch để giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên dựa vào bằng chứng, có cơ sở khoa học.
- Tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá được các chương trình y tế triển khai tại địa phương.
- Tổ chức phòng chống và giám sát dịch bệnh tại địa phương có hiệu quả. Quản lý có hiệu quả các nguồn lực và hoạt động y tế ở các cơ sở y tế.
- Sử dụng thành thạo một số phần mềm ứng dụng để xử lý, phân tích số liệu trong các nghiên cứu khoa học.
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng.
- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Yêu cầu về thái độ

- Nhận thức được vị trí, vai trò của chuyên khoa cấp II y tế công cộng trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc miền núi trong hoạt động y tế công cộng.

CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Kiến thức

- Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức về y dược học cơ sở, y học dự phòng để chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành y học dự phòng.
- Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù ở khu vực miền núi trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo kỹ năng truyền thông - giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Xác định được một số yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Thực hiện được một số giải pháp can thiệp giải quyết các yếu tố nguy cơ sức khỏe.
- Giám sát, đánh giá được các hoạt động can thiệp y tế.
- Phát hiện, tổ chức phòng chống và giám sát được dịch bệnh tại địa phương.
- Sử dụng được một số phần mềm thống kê ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp.
- Thực hiện được các nghiên cứu khoa học về y học dự phòng.
- Phối hợp tốt với đồng nghiệp và cộng đồng để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
- Giao tiếp có hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng.
- coi trọng công tác dự phòng trong chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc miền núi trong hoạt động y tế dự phòng.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II

CHUYÊN NGÀNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

1. Kiến thức

- Có kiến thức vững về khoa học, y dược học và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

- Có kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu về chuyên ngành Tổ chức quản lý dược (Tổ chức, quản lý doanh nghiệp dược, hệ thống bán lẻ và cơ sở bán lẻ thuốc, các cơ quan nhà nước về dược; hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng).

- Nắm vững, cập nhật được các chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định của pháp luật và có kiến thức về bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực dược.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành một cách khoa học.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

- Tổ chức, xây dựng và triển khai thực hiện được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

- Có khả năng ứng dụng các công nghệ hiện đại vào chuyên ngành. Vận dụng được kiến thức để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

- Có kỹ năng ngoại ngữ để hiểu được các báo cáo, trao đổi trong tình huống chuyên môn và viết được báo cáo khoa học thuộc chuyên ngành.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến có giá trị.

- Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao, tự định hướng và năng lực dẫn dắt chuyên môn.

- Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập hoặc theo nhóm để triển khai áp dụng những giải pháp mới, công nghệ mới trong chuyên ngành dược đào tạo.

- Có khả năng lãnh đạo, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Đưa ra được những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề phức tạp của chuyên ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

4. Thái độ

- Có động cơ, thái độ học tập, nghiên cứu khoa học và làm việc đúng đắn.

- Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan.

- Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp.
- Tích cực tham gia bảo vệ môi trường.
- Có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ an ninh quốc phòng.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II

CHUYÊN NGÀNH DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG

1. Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức vững về khoa học, y dược học và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

- Có kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu về chuyên ngành Dược lý và Dược lâm sàng (nghiên cứu đánh giá tác dụng và độc tính của thuốc; phân tích, đánh giá được việc sử dụng thuốc hợp lý trong thực hành lâm sàng; thực hiện triển khai các quy trình chuyên môn trong lĩnh vực lâm sàng, thông tin thuốc, cảnh giác dược; tư vấn sử dụng thuốc hợp lý cho người bệnh).

- Nắm vững, cập nhật được các chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định của pháp luật và có kiến thức về bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực dược.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành một cách khoa học.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý, điều hành trong nghiên cứu và phát triển chuyên ngành.

- Tổ chức, xây dựng và triển khai thực hiện được các văn bản pháp quy về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

- Có khả năng ứng dụng các công nghệ hiện đại vào chuyên ngành. Vận dụng được kiến thức để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

- Có kỹ năng ngoại ngữ để hiểu được các báo cáo, trao đổi trong tình huống chuyên môn và viết được báo cáo khoa học thuộc chuyên ngành.

- Có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến có giá trị.

- Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao, tự định hướng và năng lực dẫn dắt chuyên môn.

- Có khả năng tổ chức và làm việc độc lập hoặc theo nhóm để triển khai áp dụng những giải pháp mới, công nghệ mới trong chuyên ngành dược đào tạo.

- Có khả năng lãnh đạo, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Đưa ra được những kết luận mang tính thực tiễn về các vấn đề phức tạp của chuyên ngành, bảo vệ và chịu trách nhiệm về kết luận đó.

3. Thái độ

- Có động cơ, thái độ học tập, nghiên cứu khoa học và làm việc đúng đắn.

- Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan.

- Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp.
- Tích cực tham gia bảo vệ môi trường.
- Có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ an ninh quốc phòng.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật.